THCS CHI LĂNG TIẾNG ANH 7

UNIT 5: WORK AND PLAY - ENGLISH 7

I. NEW WORDS

A/ In class:

A1. Listen and read:

1/learn(v): học

2/ use(v) : sử dụng

3/ Computer science(n) : môn tin học

4/ be interested in : thích, quan tâm

5/ experiment(n) : thí nghiệm

6/ difficult(adj) : khó

A2. Read:

1/ Electronics(n) : môn điện tử

2/ repair(v) : sửa chữa(máy móc)

3/ fix(v) : sửa chữa

4/ household(n) : hộ gia đình

5/ appliance(n) : thiết bị

6/ free time(n) : thời gian rảnh rỗi

7/ art club(n) : câu lạc bộ mỹ thuật

 $8/\operatorname{draw}(v)$: $v\tilde{e}$

9/ drawing(n) : tranh vẽ

10/ famous(adj) : nổi tiếng

 $11/ \operatorname{artist}(n)$: họa sĩ

A3. (học sinh tự thực hiện)

A5. Read:

1/ essay(n) : bài văn

2/ past(adj) : quá khứ

3/ present(adj) : hiện tại

4/ event(n) : sự kiện

A6,7 (tự thực hiện)

B. It's time for recess

B1: Listen and read:

1/ recess=break(n) : giờ ra chơi

2/ bell(n) : cái chuông

 $3/\operatorname{ring}(v)$: rung, reo

4/ excited(adj) : hào hứng

5/ talk(v) : nói chuyện

6/ chat(v) : tán gẫu

7/ blindman's bluff(n): trò chơi bịt mắt bắt đề

8/ catch(n) : trò chơi đuổi bắt

9/ marbles(n) : trò chơi bắn bi

10/ popular(adj) : phổ biến

11/ skip rope : nhảy dây

12/ activity(n) : hoạt động

13/ noisy(adj) : ồn ào

→ noise(n) : tiếng ồn

14/ indoors(adv) : trong nhà

≠ outdoors(adv) : ngoài trời

B2 (học sinh tự học)

B3 Read:

1/ pen pal(n) : bạn qua thư

2/ junior high school : trường THCS

3/tell(v) : kể, bảo

4/ take part in : tham gia

5/ energy(n) : năng lượng

→energetic(adj) : năng động

6/ practice(v) : thực tập

7/ score(v) : ghi bàn

8/ score a goal : ghi bàn thắng

9/ portable(adj) : có thể xách tay

10/ earphone(n) : tai nghe

11/ at the same time : cùng một lúc

12/ mainly(adv) : chính, chủ yếu

13/ swap(v) : trao đổi

14/ common(adj) : phổ biến

 $15/\operatorname{relax}(v)$: thu giãn

B4,5 (học sinh tự thực hiện)

II. STRUCTURES

A. The present progressive tense

* Form:

(+)S + AM/IS/ARE + V-ing

(-)S + AM/IS/ARE + not + V-ing

(?) AM/ IS/ ARE + S+ V-ing?

Ex: She is listening to music at the moment

- Thì hiện tại tiếp diễn thường được dùng kèm với các trạng từ "**now, right now, at the moment, at present**" để nhấn mạnh tính chất đang tiến hành của hành động ngay lúc nói.

B. Trạng từ chỉ tần suất:

- always : luôn luôn

- usually : thường thường

- often : thường xuyên

- sometimes : thình thoảng

- never : không bao giờ

	He always gets	up at 50'clock in the n	norning			
C. F	How much?					
]	How much + is/	are + Subject?				
Ex:	How much is it	?				
	→ It is five hun	dred thousand dong				
Н	ow much + do/o	does + Subject + cost?				
Ex:	How much do to	hese books cost?				
	→ They cost tw	vo thousand dong				
III. I	PRACTICE					
<i>I/ C</i>	hoose the best v	word to complete the se	entences	and circle A, B	B, C or I	D:
1)	Look! The tead A. come	cher here. B. comes	C. is c	coming	D. are	coming
2)	It's timeA. at	_ lunch now. B. for		C. to		D. of
3)	Jane always ge A. usually	ets up very early, so she B. often				D. never
4)	We study how A. Sport	to repair household ap B. Electrics	pliances C. Art		D. Phy	vsics
5)	He knows how A. use	to <u>repair</u> the guitar. B. play	C. fix		D. pra	ctice
6)	She enjoys A. listen		C. list	ening	D. b &	z c
7)	He is the same A. as	age me. B. like		C. such as		D. All are correct
8)	We haven't ha A. stop	d time now. B. to stop		C. stopping		D. to stopping
9)	He practices _ A. play	the piano every at B. to play	fternoon	C. playing		D. b & c
10) Talking with t A. good	friends is a <u>common</u> wa B. popular	ay of rela	exing at recess. C. easy	D. diff	erent erent

Ex: I am **never** late for school

11) In Science class, we us	ually do		
A. experiments	B. activities	C. homework	D. housework
12) Long and Quang	catch now.		
A. play 13) Can you repair a	B. are playing C. wil	l play	D. is playing
13) Can you repair a	ppliances?		
A. home	B. house	C. household	D. school
14) Do you learn thi	ngs?		
	B. fixing		
15) American students take			SS.
	B. at	C. of	D. in
16) A lot of students have _			
A. popular			
17) Some boys are playing			
A. skipping			
18) In, we study abo			
A. Literature			D. Math
19) What Thong and			
A. do-read		C. are-reading	D. does-read
20) Playing marbles is a			
A. subject	=	C. recess	D. game
21) It's time recess	S.		
	B. for		D. of
22) Vietnamese students of			
A. present	B. recess	C. the momen	tD. school
23) Talking is	common way of relaxing	ng.	
A. more	B. most	C. the most	D. the more
24. I to do this	s math question now.		
	b. is trying	c. are trying	d. am trying
25. He also his			, ,
	b. takes part in c. join	s in	d. All are correct.
26. His father always			
	b. drinks		d. are drinking
27. At school, we learn		c. 15 cmming	a. are arming
a. in	b. at	c. to	d. about
	o. at	C. 10	u. about
II/ Rearrangement:			
1. the / never / she / does / he	ousework.		
→			
2. always / church / he / to /	goes / Sunday / on.		
→			
3. they / free / usually / are /	the / weekend / on.		
→			

4. marbles / boys / often / the / re	cess / play / at / do?
5. library / I / in / study / school	
6. Phong / interested / is / in / alw	
→	<u> </u>
7. never / my / can / meal / a / co	
8. camping / next / go / the / wee	
9. study / in Biology / we / anima	
10. will / 14/ old / Hoa / on / be /	
	form of the verbs in parentheses:
1/I usually (go)	to school by bike.
2/She (study)	maps in Geography.
3/Tim (not work)	this week. He's on holiday.
4/Ba is good at (fix)	
5/They (do)	some experiments at the moment.
6/ He (be)	a famous author one day.
7/ We often (go)	to English club after school.
8/ He enjoys (draw)	pictures.
9/ Ba learns (repair)	household appliances.
10/ When the bell rings, everyong again.	ne (go) indoors and classes (begin) –
IV/ Choose the word or phras passage:	e (A, B, C or D) that best fits the blanks space in the following
	any things. In Literature, we learn (2) books and write ast and present (3) in Viet Nam and around the world.

` '	•		study English. We stu	
			e (8) all of our cla	
2) 3) 4) 5) 6) 7) 8) students epractice elisten to	A. learn American students often play basketbal (3) goals. Tha music. They usually	B. what B. Language B. many B. enjoy take part (1) di l, but they (2) hat is (4) "shooting have (5) CD p	C. Biology C. how C. Math C. any D. little C. have fferent activities at recave time to play a who g some hoops". (5) players with small earp	D. do cess. The energetic le game. They just of the students chones. Sometimes
•	•	e time. Eating and talk are the same all	ing with friends are the over the world.	e (7) ways of
2) 3) 4) 5) 6) 7) 8)	A. score A. call A. Much A. portable A. different A. games	B. scoring B. calling B. Any C. Non B. suitable	C. to score C. to call ne D. Mar C. comfortableD. pos C. more common C. plays	sible
is near he on the we History, sometime	er house, so she wall eekend. At school, sl because they are ver es play games but the fter school, she usua	ks to school from Moshe studies many subject y important and interest most popular activity lly goes to sport club to	to play badminton. She	pesn't go to school ets are English and and her best friends thinks sports help
1) 2) 3) 4) ② <u>Read</u>	Phuong's school is She goes to school of She likes English an She always plays co the passage @- V an	far from her house. on foot every day. nd History best. omputer games after so nd answer True (T) or	False (F)	ma watches TV or
1)	American students	do different activities a	at recess time.	

3) Some times stu4) Baseball cards	 2) Energetic students often play a game of basketball at recess. 3) Some times students listen to music and study at the same time. 4) Baseball cards are popular with boys only. 5) Foting and talking with friends are popular activities worldwide. 					
5) Eating and talking with friends are popular activities worldwide VI/ Match the questions in the column A with the answers in the column B:						
A	В	Answer				
1. play	A. an essay	1				
2. use	B. the refrigerator	2				
3. do	C. a picture	3				
4. repair	D. experiments	4				
5. draw	E. a computer	5				
6. write 7. enjoy	F. Geography class G. The guitar	6 7				
1. Jane has more homew						
Tim has						
	vacations than Hoa's father.					
→ Hoa's father has						
3. Mai plays more games	s than her brother.					
→ Mai's brother plays						
4. I have more vacations → He has	than he.					
5. There is much milk in the yellow cup than there is in the green cup.						
→The green cup						
6. Tim's father has more holidays than Hoa's father.						
→ Hoa's father has						
7. Thanh spends more m						
→Nga spends						
8. Jane has more homew	ork than Tim.					
Tim has						

UNIT 6: AFTER SCHOOL

*Vocabulary

- anniversary /ˌæn əˈvзr sə ri /	(n):	ngày/lễ kỷ niệm
- campaign /kæmˈpeɪn/	(n):	chiến dịch/ đợt vận động
- celebration / seli breifen/	(n):	sự tổ chức,lễ kỷ niệm
- collection /kəˈlekʃən/	(n):	bộ sưu tập
- comic /ˈkɑːmɪk/	(n):	truyện tranh
- concert /ˈkɒnsət/	(n):	buổi hòa nhạc
- entertainment /entə teɪnmənt/	(n):	sự giải trí
- orchestra /ˈɔːkɪstrə/	(n):	dàn nhạc giao hưởng
- paint /peɪnt/	(v):	son
- pastime /'pa:staɪm/	(n):	trò tiêu khiển
- rehearse /rɪˈhɜːs/	(v):	diễn tập
- stripe /straip/	(n):	kẻ sọc
- teenager /ˈtiːnˌeɪdʒər/	(n):	thiếu niên(13-19 tuổi)
- volunteer / volon tior/	(n):	tình nguyện viên
- wedding /ˈwedɪŋ/	(n):	lễ cưới
- should /ʃʊd/	(v):	nên
- musical instrument / mju:.zɪ.kəl 'ɪnstrəmənt/(n): n	hạc cụ	
- bored /bɔːd/	(adj):	buồn chán
- healthy /ˈhelθi/	(adj):	khỏe mạnh
- attend /əˈtend/	(v):	tham dự
- model /ˈmɒdəl/	(n):	mô hình, mẫu
- coin /kɔɪn/	(n):	tiền xu
- environment /ɪnˈvaɪə rənmənt/	(n):	môi trường
- wear /weər/	(v):	mặc, đội
- assignment /əˈsaɪnmənt/	(n):	bài tập

* Grammar

I. Adverb of frequency

* Các trạng từ chỉ tần suất dùng để mô tả mức độ đều đặn hay thưa thớt của các hành động. Các trạng từ này dùng để trả lời cho câu hỏi " How often.....?".

Always (100%): luôn luôn

Usually (99% - 90%): thường thường

Often (90% - 75%): thường hay

Sometimes (75% - 25%):đôi khi, thỉnh thoảng

Seldom (25% - 10%): hiếm khi

Rarely (10% - 1%): hiếm

Never (0%): không bao giờ

- * Ngoài ra, ta còn có các cụm trạng ngữ chỉ tần suất như
- every day/ week/ month
- Once a week/ twice a week/ a month/ a year....
- * Lưu ý:
- Các trạng từ chỉ tần suất đứng sau động từ "to be" và trước động từ thường.

Ví du: I am never late for school.

- " usually" và "sometimes" có thể đứng đầu câu hoặc giữa câu.

Ví dụ: **Sometimes** I get up late.

I **sometimes** get up late.

- Riêng các cụm trạng từ chỉ tần suất thì đứng cuối câu.

Ví dụ: We go to the movies once a month.

II. Invitation. "Would you like + N/to-V...?"

- Để diễn tả ý muốn, ta dùng cách nói "I would like + N/V-ing"/

"I'd like + N/V-ing."

Ex: I'd like some orange juice.

I'd like to have a cup of tea.

- Để mời ai làm gì, ta dùng: Would + S + like + to-V...?"

Ex: Would you like to go out for dinner tonight?

*Đồng ý với lời mời trên, ta dùng:

Yes, I'd love to/ Yes, I'd like to

*Không đồng ý, ta dùng

I'd love to, but I'm busy./ I'd like to, but I'm afraid I can't.

a) Let's + Vbare: Dùng để đưa ra một lời đề nghị, rủ ai đó làm gì.

Ex: Let's go to the movies tonight.

b) Why don't we + Vbare?: *Gọi ý cho ai đó cùng làm gì*

Ex: Why don't we take a rest in a while?

c) What about + V-ing?/ How about + V-ing?: Gọi ý cho ai đó cùng làm gì

Ex: What about going out for some coffee now?

Ok/ Great!/ Good idea!/ That's good idea!

* Không chấp nhận lời đề nghị trên, ta nói:

I'm sorry, I can't./ Sorry, I can't.

PRACTICE:

I. Multiple	choice:		
1. Children	should	to bed early.	
A. to go	B. go	C. going	D. goes
2. Let's go t	to the beach. That's a	good!	
A. thinking	B. answer	C. idea	D. advice
3	. don't you come to n	ny house? – OK. Let's go	0.
A. Why	B. Let's	C. What	D. How
4. Tam enjoy	ys soccer.		
A. playing	B. to play	C. play	D. plays
5. Nga is	a play for	or the school anniversary	celebration.
A. making	B. rehearsing	C. practicing	D. doing
6. What abo	out	Ha Long Bay?	
A. to visit	B. visiting	C. visit	D. visits
7.The orche	stra will give a conce	rt the anniver	sary celebration.
A. for	B. at	C. in	D. to
8. Would yo	ou like bad	minton?	
A. play	B. to play	C. playing	D. plays

^{*} Để chấp nhận đề nghị trên, ta dùng:

9. What time is it? It's twenty	ten.	
A. for B. at	C. in	D. to
10. Would you like to go to my	house?	
A. No, thanks	B. Yes, please	
C. That's good	D. I'm sorry. I can	
11. How often do you play spor		
A. Everyday	B. two times	
C. each day	D. very much	
12. She likes volley		5 . 1
A. play B. to plays	1 0 0	D. plays
13. I like sports very much. I'm		
A. sport B. sporty		D. funny
14. She wants to to A. to go B. go		D. goes
15. There aren't any good movi		E
A. for B. on		D. to
16. My sister is a stamp		D. 10
A. collect B. collector		D. collecting
17. What does your brother		
A. do often B. often do		D. often does
18. Ba has a largeof forei		
A. collect B. collector	•	D. collecting
19. If you want to have a b		<u>e</u>
A. health B. healthy		
20. He doesn't want to go to my	house because he has	tooassignments.
A. much B. any		
II. Put the adverbs of frequenc	y in the right position	in each contances
ii. I ut the adverbs of frequenc	y in the right position	im each sentences.
1. I go to the English club. (ofter	n)	
2. They play catch at recess. (us	ually)	
3. Nam is late for school. (never)	-
4. You can drink a little coffee.	(sometimes)	
5. My father is busy on Sunday.	(always)	
		nt simple or present progressive tens
-	·	it simple of present progressive tens
1. Minh/ often/ go swimming/ i	n the alternoon.	
 We/sometimes/play/marble. 	/ at recess	

3. Some students/ eat and drink/ at this time.
4. My father/ always/ watch/ the news/ on TV.
5. The boy/ swap/ cards with his friends/ now.
IV. Put the correct form of verbs in brackets.
1. Look! The teacher (come)here.
2. They (give) a farewell party next week.
3. Ba can (fix)the lights.
4. They (do)some experiments at the moment.
5. You (be)a famous author one day.
6. We often (go)to English club after school.
7. He enjoys (draw)picture.
8. Mai (learn)to play the piano in her free time.
9. I (try)to repair the radio now.
10. My sister (practice) the violin in the club twice a week.
V. Rewrite the following sentences so that their meaning is unchanged.
1. Why don't we go swimming?
->What about?
2. It is a good thing to do community service.
->You should
3. Let's listen to some music now.
-> Why don't?
4. He wants a cup of tea.
-> He'd
5. Lan plays for the school volley team.
-> Lan is a

Test for unit 5

I/ Choose the best word to complete the sentences and circle A, B, C or D:

22)	Look! The teach	ner	_ here.				
	A. come	B. com	nes	C. is co	oming	D. are	coming
23)	It's time	lunch no	ow.				
	A. at		B. for		C. to		D. of
24)	Jane always gets		-				_
	A. usually		B. often		C. sometimes		D. never
25)	We study how to	o repair	household appl	liances	in		
	A. Sport	B. Elec	etrics	C. Art		D. Phy	rsics
26)	He knows how t	o renair	the guitar				
20)	A. use	-	B. play	C. fix		D. prac	ctice
27						1	
27)	She enjoys A. listen			C liete	nina	Db&	0
	A. listell	D . 10 II	Stell	C. HSte	anng	D. 0 &	· C
28)	He is the same a	ıge					
	A. as		B. like		C. such as		D. All are correct
29)	We haven't had	time	now.				
/			B. to stop		C. stopping		D. to stopping
20)	TT	.1			11 0		11 0
30)	He practices				C playing		D b 0- a
	A. play		b . to play		C. playing		D. 0 & C
31)	Talking with fr						
	A. good		B. popular		C. easy	D. diff	erent
32)	In Science class	. we usu	ally do .				
- /	A. experiments		-		C. homework		D. housework
33)	Long and Quang	g	catch now.				
	A. play		B. are playing	C. will	play	D. is p	laying
34)	Can you repair _						
~ ~ \	A. home				C. household		D. school
35)	Do you learn	thir	•		C . C .		D . C
26)	A. fix	nta talra	B. fixing	omont of	C. to fixing	10	D. to fix
30)	American stude: A. on	iiis take	B. at	erent ac	C. of	SS.	D. in
37)	A lot of students	s have		rs with		.s	D. III
51)	A. popular	- mave_	B. favorite	15 *******	C. portable		D. important
38)	Some boys are p	olaying 1		ne girls		e.	r
	A. skipping		B. playing	-	C. working		D. doing
39)	In, we stu						
	A. Literature		B. Geography	C. Hist	tory	D. Mat	th

40) What _	Thong and	Minh in the l	library now?	
			C. are-reading D. do	oes-read
41) Playing	g marbles is a			
A. subj	ect	B. object		D. game
		Test for	Unit 6	
I.Multiple c	hoice.			
_		to bed early.		
	B. go	•	D. goes	
U	C	's a good	_	
_		C. idea		
_		to my house? – OK		
	B. Let's	-	D. How	
•	/S SOC		D. 110w	
	B. to play		D. plays	
			• •	
			niversary celebration. D. doing	
_	_	C. practicing Ha Long Bay?	D. doing	
			D. visits	
	B. visiting			
	_		e anniversary celebratio	n.
	B. at	C. in	D. to	
•	ou like		D 1	
		C. playing	D. plays	
	e is it? It's twenty		D . 4	
	B. at	C. in	D. to	
-	•	ny house?		
A. No, thanl		B. Yes, please		
C. That's go		D. I'm sorry.		
		orts?	•••••	
A. Everyday		B. two times		
C. each day		D. very much		
	s voll	•	_ ,	
	B. to plays	C. playing	D. plays	
-	•	m very		
-	B. sporty	C. fun	D. funny	
	ts t			
_	B. go	C. going	D. goes	
		vies at the mo		
A. for	B. on	C. in	D. to	
16. My siste	er is a stamp			
A. collect		C. collection	D. collecting	
17. What do	es your brother	on S		
A. do often	B. often do	C. does often	D. often does	,
18. Ba has a	largeof fo	reign stamps.		

A. collect
B. collector
C. collection
D. collecting
19. If you want to have a _____ body, you should play sports.
A. health
B. healthy
C. unhealthy
D. healthily
20. He doesn't want to go to my house because he has too......assignments.
A. much
B. any
C. many
D. some